

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HỆ CỬ NHÂN TỪ XA QUA MẠNG – Ngành Công nghệ thông tin

(Cập nhật theo chương trình 140 tín chỉ của Hệ đại học chính qui từ Khóa 2008)

Chương trình đào tạo *Cử nhân Công nghệ thông tin từ xa qua mạng* tổng cộng gồm 124 tín chỉ.

A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 44 tín chỉ

Sinh viên cần tích lũy 44 tín chỉ thuộc về khối kiến thức giáo dục đại cương. Danh sách các học phần chi tiết như sau.

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			SỐ TIẾT	
			Số TC	Lý thuyết	TH / BT	Lý thuyết	TH / BT
A1 – Kiến thức Toán học			Tổng cộng 12TC				
1.	Giải tích	TTH030	4	3	1	45	30
2.	Đại số	TTH008	4	3	1	45	30
3.	Toán rời rạc	TTH063	4	4	0	60	0
A2 – Kiến thức khoa học xã hội			Tổng cộng 10TC				
4.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa <i>Mác – Lênin</i>	CTH001	5	5	0	75	0
5.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	CTH002	3	3	0	45	0
6.	Tư tưởng HCM	CTH003	2	2	0	30	0
A3 – Kiến thức công nghệ thông tin			Tổng cộng 22TC				
7.	Tin học cơ sở	CTT002	4	3	1	45	30
8.	Nhập môn lập trình	CTT003	4	3	1	45	30
9.	Kỹ thuật lập trình	CTT008	4	3	1	45	30
10.	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	CTT006	4	3	1	45	30
11.	Logic toán	CTT021	2	2	0	30	0
12.	Lý thuyết đồ thị	CTT005	4	3	1	45	30

B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 68 tín chỉ

Sinh viên cần tích lũy đủ 68 tín chỉ thuộc về khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Danh sách các học phần chi tiết như sau.

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			SỐ TIẾT	
			Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
B1 - Kiến thức cơ sở ngành			Tổng cộng 20TC				
1.	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	CTT101	4	3	1	45	30
2.	Cơ sở dữ liệu	CTT102	4	3	1	45	30
3.	Hệ điều hành	CTT103	4	3	1	45	30
4.	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	CTT104	4	3	1	45	30
5.	Mạng máy tính	CTT105	4	3	1	45	30
B2 – Kiến thức chuyên sâu ngành Sinh viên tích lũy 48 tín chỉ, chọn tùy ý từ danh sách các học phần sau:			Tổng cộng 48TC				
6.	Quản trị cơ sở dữ liệu	CTT702	4	3	1	45	30
7.	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	CTT203	4	3	1	45	30
8.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	CTT204	4	3	1	45	30
9.	Thống kê máy tính và ứng dụng	CTT406	4	3	1	45	30
10.	Lập trình Web 1	CTT703	4	3	1	45	30
11.	Lập trình Web 2	CTT731	4	3	1	45	30
12.	Lập trình ứng dụng quản lý 1	CTT705	4	3	1	45	30
13.	Lập trình ứng dụng quản lý 2	CTT732	4	3	1	45	30
14.	Nhập môn Công nghệ phần mềm	CTT502	4	3	1	45	30
15.	Phân tích và thiết kế phần mềm	CTT504	4	3	1	45	30
16.	Công nghệ XML và ứng dụng	CTT524	4	3	1	45	30
17.	Phát triển ứng dụng Web	CTT528	4	3	1	45	30
18.	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	CTT303	4	3	1	45	30
19.	Đồ họa máy tính	CTT304	4	3	1	45	30
20.	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	CTT305	4	3	1	45	30
21.	Kiểm chứng phần mềm	CTT503	4	3	1	45	30

C. KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP: 12 tín chỉ

Sinh viên cần tích lũy 12 tín chỉ cho khối kiến thức tốt nghiệp, chọn tùy ý trong danh sách các học phần bên dưới và trong danh sách các học phần thuộc kiến thức chuyên sâu ngành (phần B2).

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			SỐ TIẾT	
			Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1.	Chuyên đề Tổ chức dữ liệu	CTT793	6	4	2	60	60
2.	Chuyên đề Thiết kế phần mềm nâng cao	CTT794	6	4	2	60	60

Điều kiện tốt nghiệp:

- Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ như đã qui định trong các phần A, B và C;
- Sinh viên đạt chứng chỉ Anh văn trình độ B trở lên;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2010

Hiệu trưởng



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Dương Anh Đức